Vietnam Monthly Review 07.2020

BSC Research

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11, Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Hồ Chí Minh
Tầng 9, 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3812 8885
Fax: +84 8 3812 8510

BSC

Kinh tế vĩ mô

- PMI tháng 7/2020 giảm xuống 47.6 điểm, trở lại vùng suy thoái sau phục hồi tích cực lên vùng tăng trưởng 51.1 điểm trong tháng 6.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2020 ước tính đạt 431.9 nghìn tỷ đồng, tăng 3.33% so với tháng trước và tăng 4.3% so với cùng kỳ năm trước.
- FDI đăng ký đạt mức 14.2 tỷ USD tăng 21.2% so với cùng kỳ năm trước trong khi vốn FDI giải ngân đạt mức 10.1 tỷ USD giảm 4.1% so với năm ngoái.
- Tỷ giá liên ngân hàng trong tháng 7 dao động trong khoảng 23,270 – 23,300 USD/VND, giảm so với biên độ 23,280 – 23,570 USD/VND trong tháng 6. Lãi suất liên ngân hàng tại trung hạn tăng nhẹ. Lãi suất liên ngân hàng tại ngắn hạn duy trì tại mức thấp.

Thị trường chứng khoán

- Tính đến 31/07/2020, VN-Index giảm -3.24% MoM, –16.9% Ytd trong khi HNX-Index giảm -2.05% MoM, +4.88% Ytd.
- Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giảm mạnh -34.32% so với tháng 6/2020, và duy trì ở mức 4,989 tỷ đồng/phiên và tương ứng với gần 217 triệu USD/phiên.
- Trong tháng 7, khối ngoại bán ròng trên sàn HSX -547 tỷ đồng với 169 cổ bán ròng và 167 cổ phiếu mua ròng, và bán ròng -18 tỷ đồng trên sàn HNX với 81 cổ phiếu bị bán và 108 cổ phiếu được mua.
- P/E của VN-Index sụt giảm về mức 13.15 tương ứng -3.66% MoM, -14.5% Ytd và HNX-Index cũng quay trở lại mức 7.87 tương ứng -3.08% MoM, +8.85% YTD. So với tháng 06, P/E của chỉ số VN-Index giữ nguyên vị trí thứ 14 và HNX-Index vẫn nằm ở vị trí cuối trong khu vực Châu Á.

Nhận định thị trường tháng 08

Dịch quay trở lại trong cộng đồng và chưa thể kiểm soát là thông tin tiêu cực kinh tế vĩ mô nói chung và TTCK nói riêng. Vận động của thị trường chứng khoán sẽ biến động khó lường, phức tạp và phụ thuộc nhiều vào khả năng kiểm soát dịch bệnh. Dù vậy chúng tôi cho rằng với yếu tố cơ bản hiện tại, thị trường sẽ sớm ổn định với mặt bằng giá cao hơn so với đợt giảm sâu do ảnh hưởng từ Covid-19 trong quý I. VN-Index dự báo sẽ vận động với vùng giá trọng tâm từ 750 – 825 điểm trong tháng 8. BSC đưa ra 2 kịch bản tham khảo như sau:

- Trường hợp tích cực, VN-Index đóng cửa trên 800 điểm, thanh khoản và xu hướng hồi phục dần. Vận động thị trường theo những chủ đề liên quan đến đầu tư công và các hoạt động kinh doanh không bị ảnh hưởng từ dịch bệnh.
- Trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm dưới 750 điểm khi diễn biến thị trường thế giới tiêu cực, diễn biến dịch bệnh trong nước nghiêm trọng và khối ngoại rút vốn.

- **Cổ phiếu khuyến nghị:**
  - Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan quan trong Báo cáo triển vọng ngành 2H2020 (Link);
  - Nhóm cổ phiếu cổ phiếu ngành Ngân hàng, công nghệ thông tin – bưu chính viễn thông;
  - Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ hoạt động đẩy mạnh đầu tư công như Thép, Xi măng, VLXD, Nhựa đường;
  - Nhóm hưởng lợi từ NVL đầu vào giảm như Phân bón, Nhựa, Hóa chất;
  - Các cổ phiếu Tiện ích, cổ phiếu có tính phòng thủ cao và trả cổ tức cao
  - Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các Báo cáo triên vọng Ngành năm 2020, các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần (Link) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp (link).

Danh mục-Invest: Danh mục đáng chú ý trong tháng Theme_Ngành dược 6.8%.

Bức tranh vĩ mô tháng 7/2020

Tăng trưởng kinh tế

- **PMI tháng 7/2020 giảm xuống 47.6 điểm, trở lại vùng suy thoái sau phục hồi tích cực lên vùng tăng trưởng 51.1 điểm trong tháng 6.**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7/2020 ước tính tăng 3.6% so với tháng trước và tăng 1.1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm -7.9%; chế biến, chế tạo tăng 2.1%; sản xuất và phân phối điện tăng 2.7%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 4.5%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, top 3 ngành có chỉ số sản xuất tháng 7 tăng khá so với cùng kỳ năm trước: sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 39.7%, khai thác quặng kim loại tăng 30.3%, sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 28.5%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7/2020 tăng khá so với cùng kỳ năm trước: đường kính tăng 212.5%; tivi tăng 35%; xăng, dầu tăng 29.4%.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 7 tháng đầu 2020 ước tính tăng 2.6% với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm -7.8%; chế biến, chế tạo tăng 4.2%; sản xuất và phân phối điện tăng 2.1%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3.3%.

Trong 7 tháng đầu 2020, trong các ngành công nghiệp cấp II, top 3 ngành có chỉ số sản xuất tăng khá so với cùng kỳ năm trước: sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 27.1%, sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 15.9%, khai thác quặng kim loại tăng 15.7%

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong bảy tháng đầu 2020 tăng khá so với cùng kỳ năm trước: xăng dầu các loại tăng 18.6%; thép thanh, thép góc tăng 13.8%; tivi tăng 12.4%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, không đạt được mức tăng đột phá trong hai tháng sau giai đoạn giãn cách phòng chống dịch bệnh trong tháng 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng tăng 2.6%, là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua.

Đồ thị 1
Chỉ số sản xuất công nghiệp & PMI

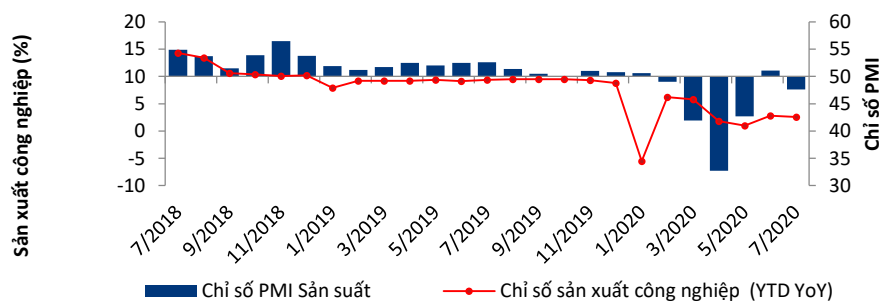

Nguồn: GSO, Markit, BSC Research

PMI tháng 7/2020 giảm xuống 47.6 điểm, trở lại vùng suy thoái sau phục hồi tích cực lên vùng tăng trưởng 51.1 điểm trong tháng 6. Dữ liệu mới nhất tiếp tục cho thấy ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh đối với các điều kiện sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng ngành sản xuất giảm trở lại sau khi phục hồi mạnh trong tháng 6. Tuy vậy, mức độ giảm là thấp hơn nhiều so cùng giai đoạn suy giảm đầu năm. Sản lượng giảm trong lĩnh vực hàng hóa trung gian, hàng hóa đầu tư cơ bản, tăng trong lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng.
- Lượng đơn đặt hàng mới suy giảm, bởi lượng đặt hàng xuất khẩu giảm mạnh, khi các đối tác chủ chốt như Mỹ tiếp tục chịu tác động tiêu cực khi dịch bệnh trở lại.
- Lượng công việc giảm, khiến việc làm và hoạt động mua hàng giảm. Tồn kho hàng hóa đầu vào cùng tồn kho hàng thành phẩm cũng giảm theo.
- Thời gian giao hàng tiếp tục kéo dài, bởi đặc thù trong vận tải đường biển cùng khó khăn trong việc nhập hàng hóa Trung Quốc.
- Trong tình hình như vậy, triển vọng kinh doanh một năm giảm nhẹ nhưng vẫn trong trạng thái tích cực cực.

Trái lại, chỉ số PMI của Trung Quốc tiếp tục hồi phục mạnh lên mức 52.8 điểm trong tháng 7, báo hiệu cải thiện trong điều kiện sản xuất kinh doanh. Sản lượng, lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh nhất kể từ 1/2011. Cùng với đó, hoạt động mua hàng tăng mạnh nhất kể từ 1/2013. Giá cả đầu ra và giá cả đầu vào đều tăng, phản ánh sự hồi phục của khu vực sản xuất. Tuy vậy, đơn đặt hàng xuất khẩu tăng chậm nhất trong 6 tháng. Lực lượng lao động tiếp tục bị cắt giảm trong nỗ lực giảm chi phí và hoạt động hiệu quả hơn của nhiều doanh nghiệp. Nhìn chung, triển vọng kinh doanh một năm duy trì trạng thái tích cực, cùng kỳ vọng cầu tiêu thụ hàng hóa tiếp tục phục hồi cùng hoạt động sản xuất sau giai đoạn dịch bệnh.

Lạm phát

- **CPI tháng 7 tăng 0.40% so với tháng 6 chủ yếu do giá xăng dầu trong nước biến động tăng theo giá xăng dầu thế giới và nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao trong thời gian nắng nóng kéo dài.**

Đồ thị 2
Diễn biến CPI tháng

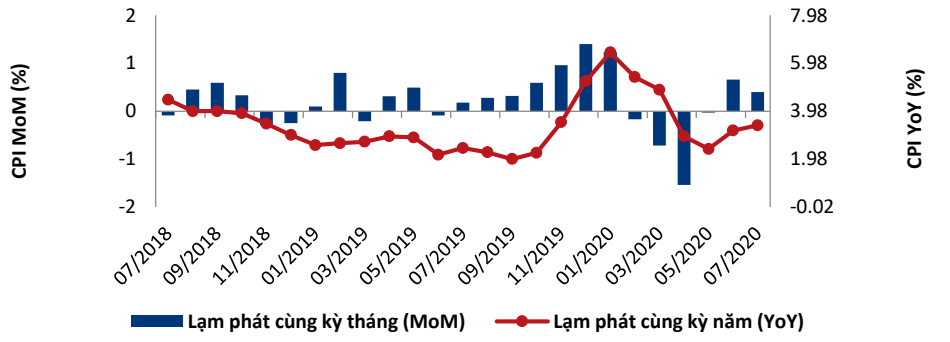

Nguồn: GSO, BSC Research

Chỉ số giá tiêu dùng CPI của tháng 07 tăng 0.40% so với tháng trước, và tăng tăng 3.39% so với cùng kỳ năm 2019. Lạm phát cơ bản tháng 07/2020 tăng 0.09% so với tháng trước và tăng 2.31% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 07, chỉ số giá của 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ ghi nhận tăng giá so với tháng trước. Biến động của CPI trong tháng được gây ra bởi những nguyên nhân sau:

- **Nhóm giao thông tăng nhiều nhất với 3.91%** do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 27/6/2020 làm chỉ số giá xăng, dầu tăng 9,02% (tác động làm CPI chung tăng 0,37%);
- **Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0.47%,** chủ yếu do giá điện, nước sinh hoạt tăng lần lượt là 2% và 0.25% khi nhu cầu sử dụng điện, nước tăng mạnh vào thời điểm thời tiết nắng nóng và do giá gas tăng 1,13%, giá dầu hỏa tăng 8,2%.
- **Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.3%** do đây là tháng học sinh, sinh viên bước vào kỳ nghỉ hè nên nhu cầu vui chơi giải trí tăng cao.

Đồ thị 3
Doanh số bán lẻ

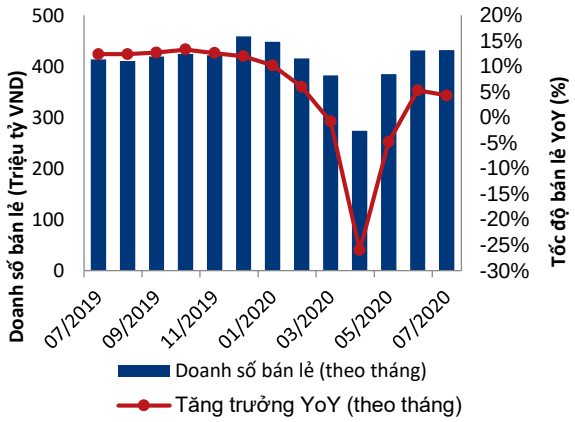

Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 1: Tăng/giảm CPI các nhóm hàng hóa dịch vụ trong tháng

TT	Nhóm hàng hóa, dịch vụ	So với tháng trước (điểm %)	So với cùng kỳ (điểm %)
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn	-0.18	11.89
2	Đồ uống và thuốc lá	0.02	1.35
3	May mặc, mũ nón, giầy	0.06	0.64
4	Nhà ở và VLXD	0.47	0.66
5	Thiết bị và đồ dùng gia	0.07	1.21
6	Thuốc và dịch vụ y tế	0.02	3.38
7	Giao thông	3.91	-14.04
8	Bưu chính viễn thông	-0.02	-0.53
9	Giáo dục	0.02	4.15
10	Văn hoá, giải trí và du lịch	0.3	-1.47
11	Khác	0.17	2.52

Nguồn: GSO, BSC Research

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2020 ước tính đạt 431.9 nghìn tỷ đồng, tăng 3.33% so với tháng trước và tăng 4.3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2020 ước tính đạt 333.8 nghìn tỷ đồng, tăng 2.63% MoM và tăng 7.0% YoY.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- **FDI đăng ký đạt mức 14.2 tỷ USD tăng 21.2% so với cùng kỳ năm trước trong khi vốn FDI giải ngân đạt mức 10.1 tỷ USD giảm 4.1% so với năm ngoái.**
- **Bảy tháng đầu 2020, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là tâm điểm thu hút dòng vốn FDI**

Tổng vốn FDI đăng ký mới đến hết 20/07/2020 của 1,620 dự án (-21.5% YoY) đạt 9.5 tỷ USD (+14.4% YoY), cộng với 3.5 tỷ USD vốn đăng ký điều chỉnh của 619

dự án đã cấp phép trong các năm trước. Như vậy, tổng số vốn FDI đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm đạt 14.2 tỷ USD (+21.2% YoY)

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện đến hết 20/07/2020 ước tính đạt 10.1 tỷ USD, giảm 4.1% so với cùng kỳ năm 2019**.**

Trong bảy tháng đầu 2020, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 4.3 tỷ USD, chiếm 45.7% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 4 tỷ USD, chiếm 42.3%; các ngành còn lại đạt 1.2 tỷ USD, chiếm 12%.

Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung của các dự án đã cấp phép từ các năm trước thì vốn đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 7.7 tỷ USD, chiếm 54.4% tổng vốn đăng ký; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 3.9 tỷ USD, chiếm 27.2%; các ngành còn lại đạt 2.6 tỷ USD, chiếm 18.4%.

Đồ thị 4
Vốn FDI (tỷ USD)

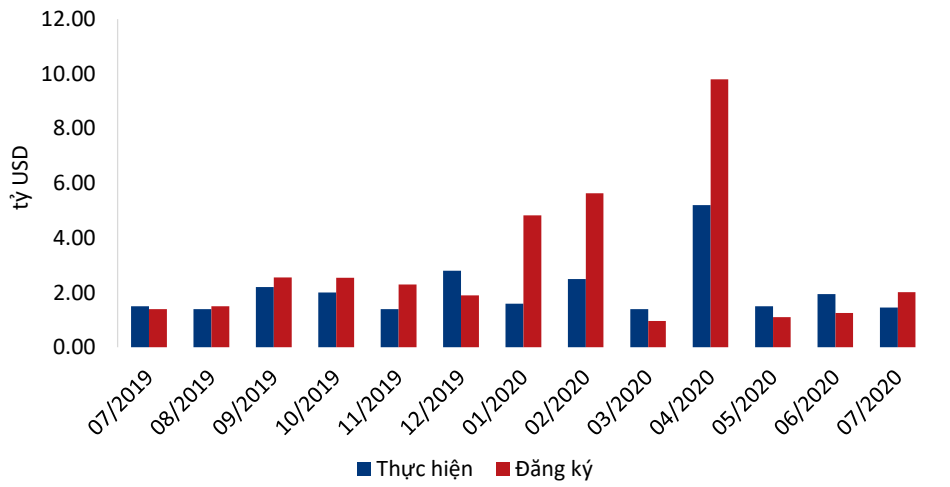

Nguồn: GSO, BSC Research

Top 3 khu vực thu hút FDI đăng ký cả nước: Bạc Liêu (4 tỷ USD), Hà Nam (0.5 tỷ USD), Hải Phòng (0.4 tỷ USD).

Trong 4 tháng đầu năm, Singapore là nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam với số vốn đầu tư 4.6 tỷ USD, chiếm 48.3% tổng vốn đăng ký cấp mới; đứng thứ hai là Trung Quốc với 1.0 tỷ USD, chiếm 10.5% và Hàn Quốc với 1.0 tỷ USD, chiếm 10.4%.

Thương mại, Xuất nhập khẩu

- **Cán cân thương mại tháng 7 ước tính xuất siêu 1 tỷ USD. Cán cân thương mại 7 tháng đầu năm 2020 ước tính xuất siêu 6.5 tỷ USD.**

- **Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 07 ước đạt 23.0 tỷ USD, tăng 1.9% so với tháng trước và tăng 0.3% so với cùng kỳ 2019. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 7 tháng đầu 2020 ước đạt 145.79 tỷ USD, tăng 0.2% so với cùng kỳ 2019.**
- **Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7 ước đạt 22.0 tỷ USD, tăng 6.2% so với tháng trước và giảm -2.9% so với cùng kỳ 2019. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu bảy tháng đầu 2020 ước đạt 139.33 tỷ USD, giảm -2.9% so với cùng kỳ 2019.**

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 7 ước đạt 23.0 tỷ USD, tăng 1.9% so với tháng trước và tăng 0.3% so với cùng kỳ 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8.5 tỷ USD, tăng 2.6% so với tháng trước và tăng 10.6% so với cùng kỳ năm trước; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.5 tỷ USD, tăng 1.5% so với tháng trước, và giảm -4.9% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 7/2020, so với cùng kỳ 2019, các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch lớn gồm điện thoại và linh kiện đạt mức 3.7 tỷ USD (-7.1% YoY), điện tử, máy tính và linh kiện đạt 3.6 tỷ USD (+18.5% YoY), dệt, may đạt 3.0 tỷ USD (-8.9% YoY).

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 7 tháng đầu 2020 ước đạt 145.79 tỷ USD, tăng 0.2% so với cùng kỳ 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 50.76 tỷ USD, tăng 13.5% so với cùng kỳ năm trước; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 95.03 tỷ USD, giảm -5.7% so với cùng kỳ năm trước. Trong 7 tháng đầu 2020, so với cùng kỳ 2019, các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch lớn gồm điện thoại và linh kiện đạt mức 25.7 tỷ USD (-6.6% YoY), điện tử, máy tính và linh kiện đạt 23.1 tỷ USD (+24.3% YoY), dệt may đạt 16.2 tỷ USD (-12.1% YoY).

Đồ thị 5
Xuất nhập khẩu (tỷ USD)

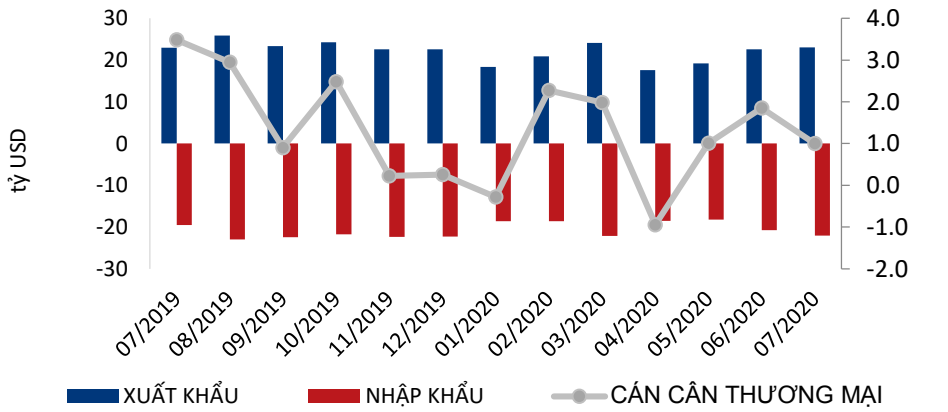

Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 2
Top 10 hàng hóa xuất khẩu.

STT	Mặt hàng XK	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Điện thoại, linh kiện	25.66	-6.60
2	Điện tử máy tính	23.07	24.30
3	Dệt may	16.18	-12.10
4	Máy móc, thiết bị khác	12.42	27.10
5	Giày dép	9.53	-7.90
6	Gỗ & SP từ gỗ	6.09	6.20
7	Thủy sản	4.38	-6.40
8	PT vận tải & phụ tùng	4.36	-12.30
9	Sắt thép	2.45	-2.70
10	Rau quả	2.00	-12.30

Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 3
Top 10 hàng hóa nhập khẩu

STT	Mặt hàng NK	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Điện tử, máy tính	32.56	14.00
2	Máy móc, thiết bị	19.92	-4.00
3	Điện thoại, linh kiện	7.07	-2.40
4	Vải	6.57	-14.90
5	Sắt thép	4.83	-14.10
6	Chất dẻo	4.56	-12.40
7	SP chất dẻo	3.86	5.80
8	Kim loại khác	3.22	-12.80
9	SP hóa chất	3.10	2.80
10	NPL dệt may giày dép	2.92	-15.50

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7 ước đạt 22.0 tỷ USD, tăng 6.2% so với tháng trước và giảm -2.9% so với cùng kỳ 2019. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 10.2 tỷ USD, tăng 5.9% so với tháng trước và tăng 8.2% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11.8 tỷ USD, tăng 6.5% so với tháng trước và giảm -10.9% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 7/2020, so với cùng kỳ 2019, các mặt hàng nhập khẩu có kim ngạch lớn gồm điện tử, máy tính và linh kiện đạt mức 5.4 tỷ USD (+14.9% YoY), máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 3.1 tỷ USD (-1.5% YoY), điện thoại và linh kiện đạt 1.1 tỷ USD (-23.1% YoY)

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu bảy tháng đầu 2020 ước đạt 139.33 tỷ USD, giảm -2.9% so với cùng kỳ 2019. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 61.86 tỷ USD, tăng 1.5% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 77.47 tỷ USD, giảm -6.2% so với cùng kỳ năm trước. Trong bảy tháng đầu 2020, so với cùng kỳ 2019, các mặt hàng nhập khẩu có kim ngạch lớn gồm điện tử, máy tính và linh kiện đạt mức 32.6 tỷ USD (+14.0% YoY), máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 19.9 tỷ USD (-4.0% YoY), điện thoại và linh kiện đạt 7.1 tỷ USD (-2.4% YoY).

Dịch Covid-19 ngày càng lan nhanh trên thế giới, tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 7 tháng năm 2020 ước tính đạt 285.1 tỷ USD, giảm 1.3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 145.79 tỷ USD, tăng nhẹ 0.2%; nhập khẩu đạt 139.33 tỷ USD, giảm 2.9%. Khu vực kinh tế trong nước là điểm sáng trong hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng ước tính xuất siêu 6.5 tỷ USD.

Thị trường ngoại hối

- **Tỷ giá USD/VND trong tháng 7 giảm so với tháng 6 khi dòng tiền thế giới chảy vào vàng (vàng giao ngay +10.9%, vàng kỳ hạn +9.1%), đồng thời nhập khẩu giảm mạnh.**
- **Vận động chỉ số Dollar Index trong tháng 7 giảm mạnh so cùng tháng liền trước, nhiều nhà đầu tư kỳ vọng FED tiếp tục duy trì điều hành chính sách theo hướng kích thích, trong bối cảnh nền kinh tế Hoa Kỳ ảnh hưởng bởi làn sóng dịch thứ hai, cũng như việc quốc hội nước này phân hóa trong định hướng chính sách cứu trợ.**

Tỷ giá trung tâm trong tháng 7 dao động trong khoảng 23,211 – 23,235 USD/VND, giảm nhẹ so với biên độ 23,212 – 23,262 USD/VND trong tháng 6. Mức trung bình trong tháng là 23,222 USD/VND. Ngày 31/7, tỷ giá đang giao dịch tại mức giá 23,213, tăng 0.25% YTD và tăng 0.61% YoY.

Tỷ giá liên ngân hàng trong tháng 7 dao động trong khoảng 23,270 – 23,300 USD/VND, giảm so với biên độ 23,280 – 23,570 USD/VND trong tháng 6. Mức trung bình trong tháng là 23,280 USD/VND. Ngày 31/7, tỷ giá đang giao dịch tại mức giá 23,270, tăng 0.13% YTD và giảm -0.34% YoY.

Tỷ giá tự do trong tháng 7 dao động trong khoảng 23,200 – 23,230 USD/VND, giảm so với biên độ 23,210 – 23,550 USD/VND trong tháng 6. Mức tỷ giá tự do trung bình trong tháng là 23,207 USD/VND. Ngày 31/7, tỷ giá đang giao dịch tại mức giá 23,200, giảm -0.26% YTD và giảm 0.00% YoY.

Chỉ số giá Dollar Index cuối tháng 7 giảm -4.15% so với cuối tháng 6, và giảm -5.24% so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số này dao động trong biên độ từ 93.02 – 97.32 điểm, với mức trung bình tháng đạt 95.58 điểm. Hiện tại chỉ số đạt mức 93.35 điểm.

Đồ thị 6
Diễn biến tỷ giá

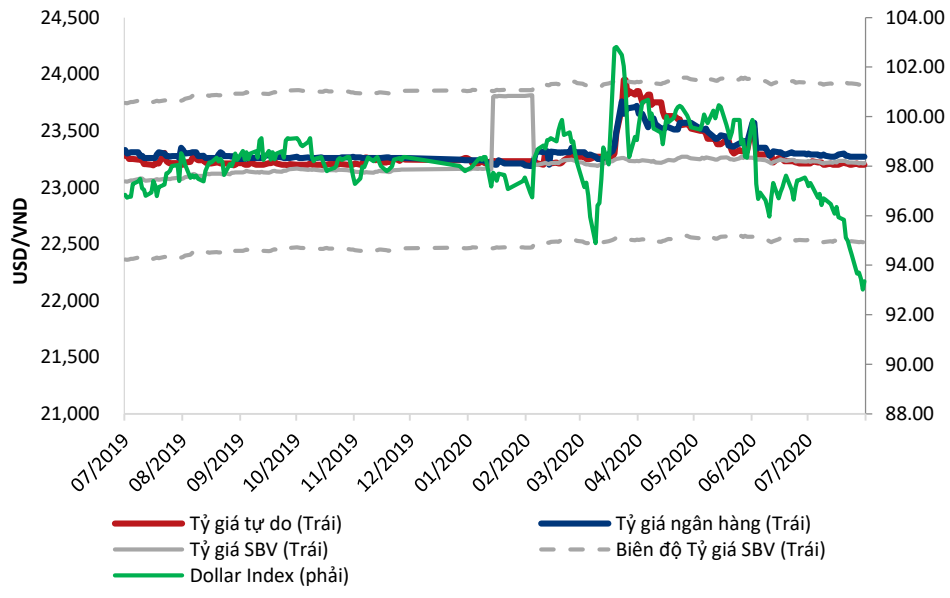

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Ngân hàng - Lãi suất

- **Lãi suất liên ngân hàng tại trung hạn tăng nhẹ. Lãi suất liên ngân hàng tại ngắn hạn duy trì tại mức thấp.**
- **Mặt bằng lãi suất huy động giảm, mặt bằng lãi suất cho vay trung và dài hạn vẫn khá ổn định.**

Lãi suất liên ngân hàng trung hạn trong tháng 7 duy trì tại mức thấp trong phần lớn thời gian trong tháng, vận động tăng trong tuần cuối tháng, bối cảnh dịch bệnh Covid-19 khả năng bùng phát trở lại, buộc các tổ chức tín dụng phải điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2020. Lãi suất ngắn hạn duy trì tại mức thấp, tương đương cuối tháng trước. Nhìn chung, chủ trương điều hành chính sách theo hướng hỗ trợ kích thích kinh doanh sản xuất tiếp tục được triển khai, từ nay tới cuối năm, khi nhiều thành phần kinh tế có khả năng còn chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh trong trung – dài hạn. NHNN không có nhiều hoạt động tại kênh tín phiếu hay kênh OMO trong tháng 7. Tại ngày 31/7, lãi suất qua đêm, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, và 6 tháng lần lượt đạt 0.17%, 0.20%, 0.35%, 1.65% và 2.68%.

Tính tới 24/7, mặt bằng lãi suất huy động VND phổ biến ở mức 0.1-0.2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3.7-4.25%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4.4-6.4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6.0-7.3%/năm. Trong khi đó, mặt bằng lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 6.0-9.0%/năm đối với ngắn hạn; 9.0-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Đồ thị 7
Lãi suất liên ngân hàng

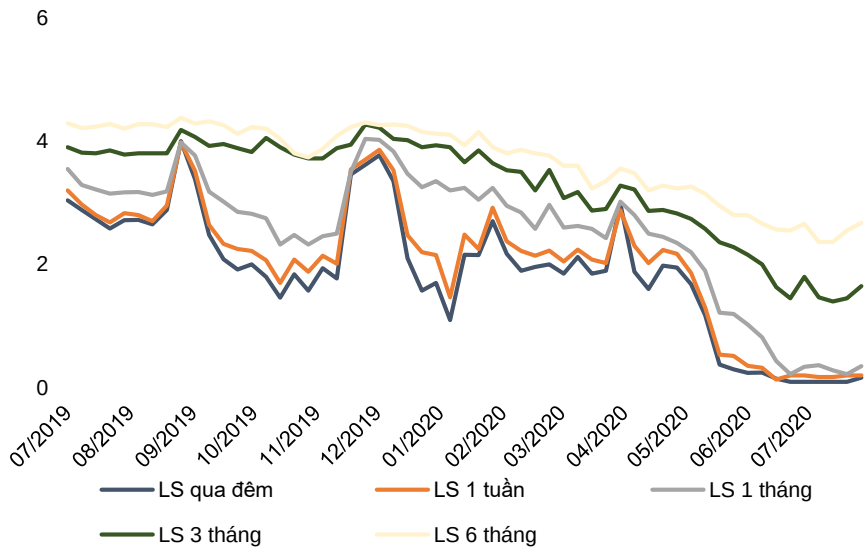

Nguồn: Bloomberg, BSC Research.

Dự báo vĩ mô tháng 8/2020

Xét trên bình diện quốc tế, kinh tế vĩ mô tháng 8/2020 của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng bởi một số tác động sau:

1. ***Tình hình kinh tế Hoa kỳ:*** Đánh giá đại dịch vẫn ảnh hưởng tới triển vọng kinh tế, Fed tiếp tục giữ lãi suất tham chiếu ở mức gần 0%.FED duy trì các chính sách kích thích nền kinh tế của mình đến ít nhất vào cuối năm 2020:

• Gia hạn các chương trình cho vay trong đại dịch đến cuối năm, trong đó có chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

• Gia hạn chương trình đổi đôla Mỹ tạm thời và hợp đồng repo cho các ngân hàng trung ương và giới chức tiền tệ nước ngoài cho đến tháng 3 năm sau. Việc này sẽ đảm bảo nguồn cung đôla trên toàn cầu, giúp bình ổn tình hình thương mại trên thế giới.

FED kéo đài thời hạn các chương trình kích thích vì khi triển vọng hồi phục kinh tế Hoa kỳ đang trở nên mờ nhạt:

• **GDP Mỹ quý II/2020 chỉ giảm 9.49% so với quý I/2020 và giảm 9.54% so với quý II/2019.** Đây là cú sụp giai đoạn 12 tháng mạnh nhất kể từ khi dữ liệu hàng quý được thu thập từ năm 1947. Sự sụt giảm GDP trong quý hai phản ánh tác động sâu sắc đến chi tiêu của người tiêu dùng và doanh nghiệp từ việc phong tỏa kinh tế, dãn cách xã hội và các sáng kiến khác nhằm mục kiểm virus. Chi tiêu tiêu dùng giảm ở mức 10.7%, trong tình trạng chi tiêu cho các dịch vụ như chăm sóc sức khỏe, giải trí và thực phẩm giảm mạnh. Chi tiêu kinh doanh cho phần mềm, nghiên cứu và phát triển, thiết bị và cấu trúc giảm ở mức 8.8% hàng năm. Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều giảm mạnh. Chi tiêu của chính phủ liên bang đã tăng khi họ chi trả cho việc kích thích tài khóa và trợ cấp thất.

• **Tỷ lệ thất nghiệp đạt mức 11.6% trên toàn quốc vào tuần 18/07/2020** do sự lan nhiễm của dịch bệnh COVID-19 đã hạnh chế đài phục của các hoạt động thương mại và giảm niềm tin của người tiêu dùng. Số người nhận trợ cấp thất nghiệp tăng 867,000 lên 17 triệu trong tuần kết thúc vào ngày 18 tháng 7, kết thúc xu hướng giảm bắt đầu vào giữa tháng Năm.

• **CPI tăng từ 0.1% YoY của tháng 05 lên mức 0.6% YoY trong tháng 6/2020.** Lạm phát vẫn ở mức khá thấp so với mục tiêu của FED. Đà tăng của CPI tháng 06 chủ yếu đến từ sự hồi phục của giá dầu chứ vẫn chưa phải từ nhu cầu mua bán và đi lại của nền kinh tế.

• **Chương trình hỗ trợ thất nghiệp tăng cường sẽ hết hạn vào ngày 31/7** trong khi quốc hội Mỹ vẫn chưa đạt được một thỏa thuận gia hạn hay thay thế chương trình chi trả 600 USD/tuần cho hàng chục triệu lao động mất việc vì Covid-19. Điều này sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến cấu phần tiêu dùng của Hoa Kỳ trong quý III nếu gói viện trợ này không mau chóng đạt được bước tiến mới.

Việc FED duy trì chính sách hỗ trợ kinh tế Hoa Kỳ cũng và tiếp gia hạn chương trình đổi USD sẽ góp phần hồi phục lại tốc độ tăng trưởng kinh tế Hoa Kỳ trong năm 2020. Điều này sẽ giúp ổn định lại tình hình mậu dịch thương mại trên thế giới và làm hạn chế tình trạng suy giảm xuất nhập khẩu tại Việt Nam.

2. Tình hình kinh tế châu Âu: Trong kỳ họp vào giữa tháng 07, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã quyết định giữ các mức lãi suất chủ chốt như tháng trước và duy trì chương trình mua trái phiếu khẩn cấp trong đại dịch (PEPP). Cụ thể:

• Lãi suất cho các hoạt động tái cấp vốn chính tiếp tục giữ ở mức 0%, lãi suất cho vay qua đêm và lãi suất tiền gửi qua đêm lần lượt ở mức 0.25% và –0.50%. ECB cho biết lãi suất sẽ duy trì ở mức hiện tại hoặc mức thấp hơn cho đến khi thấy được triển vọng lạm phát hợp lý.

• Chương trình PEPP sẽ được duy trì đến tháng 6/2021 hoặc đến khi tin rằng khủng hoảng đã kết thúc. Việc mua tài sản theo PEPP sẽ được thực hiện linh hoạt theo thời gian, giữa các loại tài sản và khu vực pháp lý. Quy mô của PEPP hiện tại đang ở mức 1.54 nghìn tỷ USD.

• Các ngân hàng thành viên thuộc Eurozone đang được kêu gọi dừng các hoạt động thanh toán cổ tức và tiền thưởng cho đến ngày 1/1/2021 nhằm đảm bảo tính thanh khoản để tồn tại được trong "cơn bão" kinh tế do tác động của cuộc khủng hoảng dịch COVID-19.

Tương tự như FED, ECB cũng đang duy trì các chính sách hỗ trợ kinh tế khi các số liệu vĩ mô về tình hình kinh tế Liên Minh Châu Âu chứng kiến sự sụt giảm mạnh:

• **Tốc độ tăng trưởng GDP quý II/2020 của EU giảm -12.1% QoQ**. Đây là sự suy giảm lớn nhất kể từ khi Liên Minh Châu Âu thành lập đến nay. Tất cả các nền kinh tế lớn trong khu vực đều có mức giảm kỷ lục về GDP: Tây Ban Nha (-18.5%), Ý (-12.4%), Pháp (-13.8%) và Đức (-10.1%).

• **Tỷ lệ thất nghiệp của EU đứng ở mức 7.1% trong tháng 6**, tăng từ mức 6.5% trong tháng 3.

• **Lạm phát tăng 1.3% so với mức 1.1% trong tháng 6**. Lạm phát trong quý II là điểm sáng tốt nhất khi tăng vượt kỳ vọng của Liên Minh Châu Âu và giúp giảm sự lo lắng về nỗi lo giảm phát của ECB nếu tình hình COVID-19 diễn biến tồi tệ hơn.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý II của toàn cầu cũng đã được dự tính trước sẽ đạt kết quả thấp khi đây là thời điểm phong tỏa kinh tế của đại đa số quốc gia cũng như số lượng các ca bệnh bệnh COVID-19 tăng mạnh nhất. Tuy nhiên tình trạng của các chỉ số thất nghiệp và lạm phát vào tháng 07 đang cho thấy tốc độ hồi phục kinh tế toàn cầu sẽ sẽ ở mức khá thấp khi tình trạng dịch bệnh COVID-19 vẫn đang cản trở quá trình mở cửa trở lại của các nền kinh tế chủ chốt phương Tây.

3. Chiến tranh thương mại: Mặc dù tình trạng hồi phục kinh tế toàn cầu vẫn chưa khả quan, hai cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Liên Minh Châu Âu và

Hoa Kỳ - Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy triển vọng kinh tế tiến vào kịch bản khá tiêu cực:

• **Hoa Kỳ- Trung Quốc**: Với tình trạng suy thoái kinh tế coronavirus đã làm căng thẳng thêm mối quan hệ Hoa Kỳ-Trung Quốc, bản thỏa thuận giai đoạn một giữa hai siêu cường quốc đã gần như biến mất. Cam kết của Trung Quốc về việc mua thêm 200 tỷ đô la hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ trong hai năm tới là đến hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu thực hiện. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu tiềm ẩn sau đại dịch, thỏa thuận này nhiều khả năng sẽ không thực hiện được, nhưng cả hai chính phủ đều tuyên bố họ cam kết sẽ thực hiện nó nhằm ổn định tâm lý các nhà đầu tư và chủ doanh nghiệp. Tuy nhiên, mối quan hệ căng thẳng về vấn đề địa chính trị Hong kong, đóng cửa lãnh sứ quán ở Thành Đô và Houston cùng với việc chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục gây áp lực lên Huawei đang làm gia tăng khả năng tan vỡ thỏa thuận giữa hai quốc gia. Hiện tại, trong bối cảnh kinh tế Trung Quốc đang hồi phục mạnh hơn Hoa Kỳ, Trung Quốc sẽ có vị thế đàm phán mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới. Sự thay đổi về sức mạnh kinh tế này có thể dẫn đến việc tái đàm phán thỏa thuận giai đoạn một giữa hai quốc gia trong thời gian tới.

• **Hoa kỳ - Liên Minh Châu Âu**: Airbus và Ủy ban châu Âu tuyên bố họ sẽ thay đổi các điều khoản hỗ trợ của nhà nước trong nỗ lực thuyết phục Hoa Kỳ dỡ bỏ 7.5 tỷ đô la thuế quan. Động thái này được đưa ra sau khi Washington đưa ra thông báo sẽ tấn công EU bằng một hình thức thuế quan đặc biệt. Hoa Kỳ cho biết họ sẽ xoay mức thuế hiện tại từ 10 đến 25% đối với các sản phẩm châu Âu sang một bộ mặt hàng khác nhau cứ sau sáu tháng, cụ thể bao gồm xe tải, bia, ô liu và rượu gin. Washington vẫn chưa cho biết liệu họ có chuẩn bị dỡ bỏ thuế quan để đáp trả hành động mới của EU.

Các cuộc chiến thương mại giữa các nền kinh tế lớn đang gây ảnh hưởng khá mạnh lên tình trạng hồi phục kinh tế toàn cầu, đặc biệt khi dịch bệnh COVID-19 vẫn chưa được kiểm soát thành công. Ảnh hưởng từ mậu dịch thương mại và sự bất ổn về quan hệ giữa các cường quốc sẽ làm suy giảm nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của các nền kinh tế. Nếu tình trạng không được cải thiện, tăng trưởng kinh tế toàn cầu nhiều khả năng sẽ hồi phục theo hình chữ U thay vì hình chữ V.

Đối với tình hình trong nước, các tiêu điểm trong tháng 8/2020 bao gồm những vấn đề sau:

1. ***Hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực vào 01/08/2020.*** Sau gần 10 năm kể từ ngày khởi động đàm phán, từ ngày 1/8/2020, Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) chính thức có hiệu lực, mang đến nhiều cơ hội cho kinh tế Việt Nam phát triển. Theo đó, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương hơn 70% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Như vậy, gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn. Lợi ích này đặc biệt có ý nghĩa khi EU liên tục là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. EVFTA cũng sẽ mang lại một số thách thức khi Việt Nam mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ cho EU, tạo sức ép cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, sức ép này được đánh giá là lành

mạnh, giúp các doanh nghiệp có cơ hội điều chỉnh, thay đổi phương thức kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 này, việc hiệp định này có hiệu lực có thể góp phần hồi phục lại tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm 2020. Chi tiết ảnh hưởng cụ thể của hiệp định này đến các ngành sản xuất đã được đề cập trong báo cáo EVFTA của BSC.

2. ***Điều kiện giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020***. Nghị quyết 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế TNDN (gọi chung là doanh nghiệp) bao gồm:

- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định;
- Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã;
- Tổ chức khác được thành lập theo quy định có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Cụ thể, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Doanh nghiệp tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN theo quý và quyết toán thuế năm 2020. Nghị quyết 116/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 03/8/2020 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020.

3. ***Quy định mới khi chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp.*** Chính phủ ban hành Nghị định 66/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/8/2020.Theo đó, ngoài khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư (CĐT) xây dựng hạ tầng kỹ thuật (HTKT) các cụm công nghiệp khi có hồ sơ đáp ứng theo quy định.

4. ***Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 70/2020/TT-BTC Kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC về giảm giá và miễn hoàn toàn không thu đối với 15 loại dịch vụ chứng khoán***. Hiệu lực thông tư sẽ kéo dài từ ngày 31/8/2020 đến hết ngày 30/6/2021. Cụ thể:

- Tiếp tục giảm giá (từ 10 - 50%) có 9 dịch vụ, trong đó giảm 10% đối với 3 dịch vụ bao gồm: Dịch vụ giao dịch trên thị trường cơ sở, thị trường phái sinh; dịch vụ lưu ký chứng khoán;
- Giảm từ 15 - 20% đối với 2 dịch vụ dịch vụ quản lý vị thế, quản lý tài sản ký quỹ trên thị trường chứng khoán phái sinh.
- Giảm từ 30 - 50% đối với 4 dịch vụ: Dịch vụ quản lý niêm yết chứng quyền có bảo đảm; dịch vụ thực hiện quyền; dịch vụ chuyển khoản chứng khoán; dịch vụ đấu giá, chào bán cạnh tranh.
- Tiếp tục không thu - miễn hoàn toàn đối với 6 dịch vụ: Dịch vụ đăng ký niêm yết; đăng ký chứng khoán; dịch vụ kết nối trực tuyến lần đầu; dịch vụ vay, cho vay chứng khoán qua hệ thống Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; đăng ký thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh; đăng ký thành viên bù trừ.

Bảng 4

Các chỉ tiêu vĩ mô theo tháng

Chỉ tiêu/Tháng	2019M12	2020M01	2020M02	2020M03	2020M04	2020M05	2020M06	2020M07
GDP so với cùng kỳ năm trước (%)	6.97	-	-	3.82	-	-	0.36	-
GDP ytd so với cùng kỳ năm trước (%)	7.02	-	-	3.82	-	-	1.81	-
PMI	50.8	50.6	49.0	41.9	32.7	42.7	51.1	47.6
IIP so với cùng kỳ năm trước (%)	10.4	-5.5	23.7	5.4	-10.5	-3.1	7.0	1.1
IIP ytd so với cùng kỳ năm trước (%)	8.86	-5.5	6.2	5.8	1.8	1.0	2.8	2.6
Tổng doanh thu dịch vụ bán lẻ hàng hóa so với cùng kỳ năm trước (%)	11.4	10.2	6.0	-0.8	-26	-4.8	5.3	4.3
Tổng doanh thu dịch vụ bán lẻ hàng hóa ytd so với cùng kỳ năm trước (%)	11.3	10.2	8.3	4.7	-4.3	-3.9	-0.8	-0.4
CPI so với tháng trước (%)	1.4	1.23	-0.17	-0.72	-1.54	-0.03	0.66	0.40
CPI so với cùng kỳ năm trước (%)	5.23	6.43	5.40	5.56	2.93	2.40	3.17	3.39
FDI đăng ký ytd (tỷ USD)	22.5	4.83	5.64	6.60	9.8	10.9	12.2	14.2
FDI giải ngân ytd (tỷ USD)	20.4	1.60	2.50	3.90	5.2	6.7	8.7	10.1
Xuất khẩu (tỷ USD)	22.6	18.3	20.9	24.1	17.6	19.2	22.6	23.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	22.3	18.6	18.6	22.1	18.5	18.2	20.7	22.0
Cán cân TM (tỷ USD)	0.3	-0.3	2.3	2.0	-0.9	1.0	1.9	1.0
Tỷ giá (USD/VND)	23,240	23,195	23,310	23,720	23,570	23,390	23,290	23,270
Tăng trưởng tín dụng (%)	13.65	0.10	0.17	1.31	1.41	1.96	2.45	

Nguồn: BSC Research

Thị trường chứng khoán tháng 07/2020

Tổng quan thị trường

Tháng 7/2020 là giai đoạn giảm điểm của thị trường sau nhịp đi ngang trong tháng 6/2020. Trong tuần đầu của tháng, VN-Index giữ được trạng thái tăng do hoạt động bắt đáy của các nhà giao dịch. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi tin tức dịch Covid-19 lây lan trở lại trong cộng đồng nên chỉ số đã mất điểm trong nửa cuối tháng 7. Khối ngoại mua ròng trở lại khi VNIndex dời về các vùng thấp điểm cho thấy kỳ vọng của nhóm nhà đầu tư này về viễn cảnh Việt Nam tiếp tục khống chế tốt làn sóng Covid thứ 2 và giữ ổn định về kinh tế xã hội là khá lớn. Bên cạnh đó, đà giảm điểm cũng chịu ảnh hưởng phần nào bởi sự điều chỉnh ngắn hạn của các thị trường tài chính lớn trên thế giới. Mặt khác, kết quả kinh doanh Quý II được công bố không quá tiêu cực là yếu tố hỗ trợ, giúp chỉ số không giảm điểm sâu như giai đoạn tháng 3. **Tính đến 31/07/2020, VN-Index giảm -3.24% MoM, –16.9% Ytd trong khi HNX-Index giảm -2.05% MoM, +4.88% Ytd.**

Dòng tiền đầu tư tháng 07 bị suy giảm so với tháng 06 ở tất cả các nhóm cổ phiếu. Trong tháng 07, sàn HSX có 117 cổ phiếu tăng, 258 cổ phiếu giảm và 13 cổ phiếu không đổi. 5 cổ phiếu hỗ trợ VN-Index gồm VHM +2.91% (góp 2.08 điểm), SAB + 7.01% (góp 2.01 điểm), NVL +5.85% (góp +0.99 điểm), DAT +361.8% (góp 0.55 điểm), APH +21.08% (góp 0.4 điểm). Các cổ phiếu khiến VN-Index giảm điểm mạnh nhất gồm VCB giảm -4.86% (giảm -4.13 điểm), VNM giảm -5.06% (giảm -2.84 điểm), VJC giảm -12.5% (giảm -2.08 điểm), VIC giảm -1.69% (giảm -1.45 điểm) và BID giảm -3.3% (giảm -1.44 điểm).

Bảng 5

Biến động 6 tháng gần nhất trên sàn HOSE

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
7	798.39	6.31	2,802.52
6	825.11	8.58	2,879.51
5	864.47	5.43	3,014.56
4	769.11	4.77	2,684.21
3	662.53	4.73	2,312.03
2	882.19	3.36	3,020.00

Nguồn: HSX, Bloomberg, BSC Research

Bảng 6

Biến động 6 tháng gần nhất trên sàn HNX

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
7	107.51	0.94	195.78
6	109.76	1.54	214.89
5	109.81	1.10	214.82
4	106.84	1.02	207.94
3	92.64	1.43	185.31
2	109.58	0.81	211.55

Nguồn: HNX, Bloomberg, BSC Research

Diễn biến nhóm cổ phiếu

Trong tháng 07/2020, các nhóm cổ phiếu vốn hóa đều ở trong trạng thái giảm. Nhóm cổ phiếu Midcap, pennies và smallcap vẫn đang có mức giảm ít nhất trong khi các nhóm cổ phiếu vốn hóa VN30 và Large cap giảm điểm nhiều nhất. Trong tháng 7, thị trường mất điểm trên diện rộng do ảnh hưởng bởi những thông tin về dịch Covid-19. Các nhóm cổ phiếu VN30, LargeCap, Midcap, Smallcap và pennies ghi nhận mức hiệu suất giảm lần lượt là -3.87%,-5.57%, -1.7%, -2.95% và -2.37%.

Đồ thị 8
Biến biến của các nhóm cổ phiếu

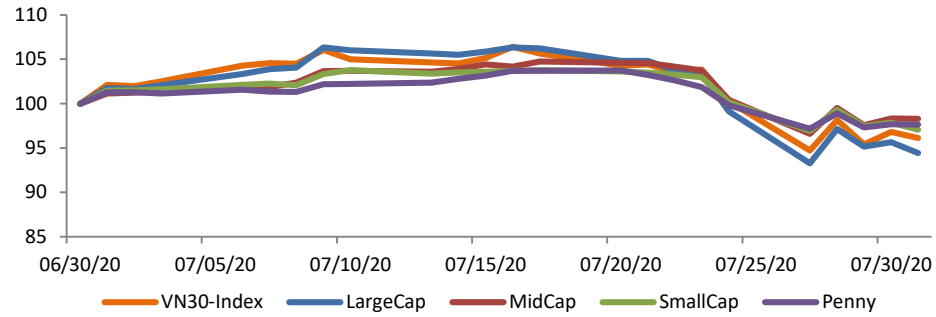

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Trong T7/2020, thị trường có 16/19 ngành giảm điểm. Trong đó, ngành Du lịch và Giải trí giảm mạnh nhất với hiệu suất -12.4% do sự mất giá của cổ phiếu DAH và TSJ với mức giảm lần lượt là -65.33% và -61.11%, nhóm Bảo hiểm giảm -8.16% (BIC -17.09%, BVH -11.21%), ngành Bán lẻ giảm -8.09% (TOP -24.75%, PSH -24%).

Đồ thị 9
Ngành cấp 2 T7 2020

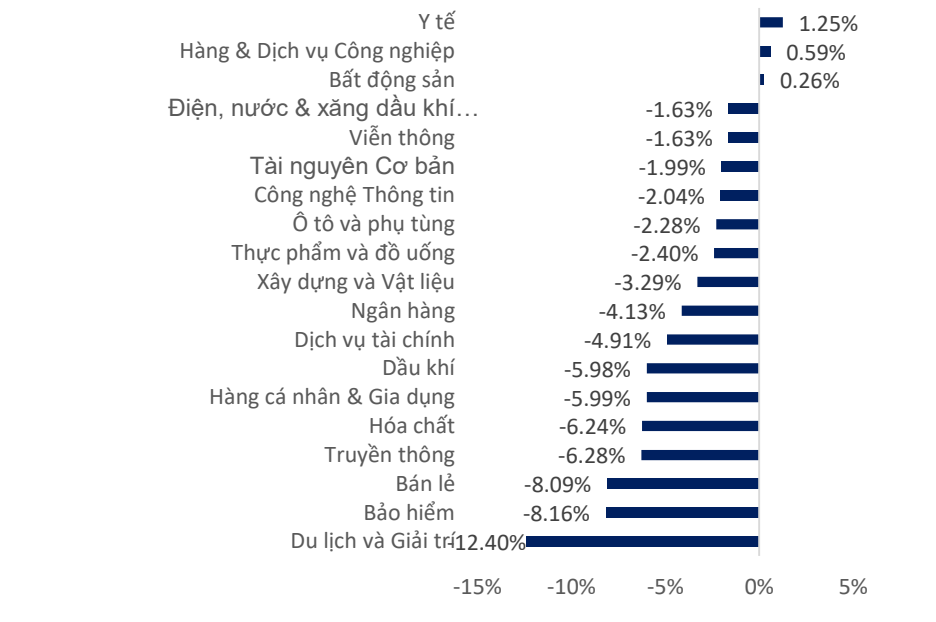

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Quy mô vốn hóa

Vốn hóa trên cả 2 sàn đạt 3,016 nghìn tỷ đồng tương đương 131 tỷ USD giảm -2.63% MoM, -11.2% Ytd. Sàn Upcom giảm -2.89 % MoM, đạt mức 807 nghìn tỷ cuối tháng 7. Trong tháng 7/2020, tình hình niêm yết trên HOSE như sau:

- **Cổ phiếu:** 1.4 tỷ cổ phiếu niêm yết lần đầu, không có cổ phiếu hủy niêm yết, 67.1 triệu cổ phiếu niêm yết bổ sung
- **ETF:** 5.3 triệu ETF niêm yết lần đầu, 42.5 triệu ETF niêm yết bổ sung và 15.9 triệu ETF hủy niêm yết;
- **Trái phiếu:** 10 triệu trái phiếu niêm yết lần đầu, không có trái phiếu niêm yết bổ sung và 15.5 triệu trái phiếu hủy niêm yết;
- **Chứng quyền:** 16 triệu chứng quyền niêm yết lần đầu, 4 triệu chứng quyền niêm yết bổ sung và 27.5 triệu chứng quyền hủy niêm yết.

Về quy mô niêm yết trên sàn HOSE tại ngày 31/7, sàn đang niêm yết 90.8 tỷ cổ phiếu tương đương 908.6 nghìn tỷ đồng (95.5% giá trị thị trường), 353.7 triệu trái phiếu tương đương 35.3 nghìn tỷ đồng (3.72% giá trị thị trường), 627.6 triệu chứng chỉ ETF tương đương 6.27 nghìn tỷ đồng (0.66% thị trường).

Đồ thị 10
Vốn hóa thị trường

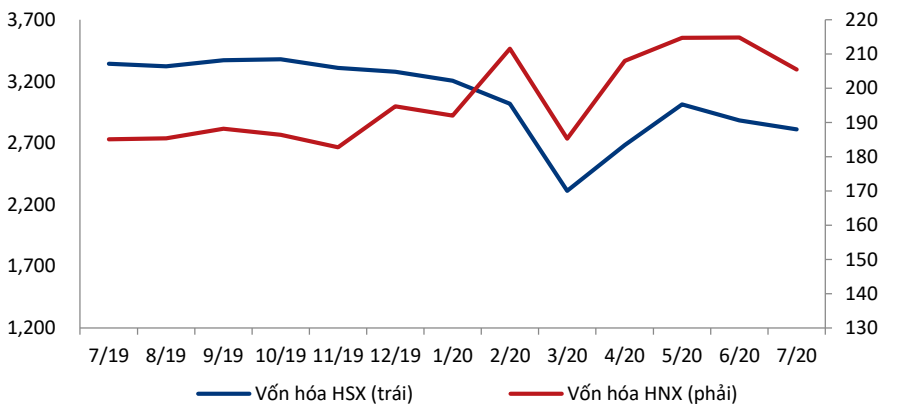

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Thanh khoản bình quân toàn thị trường

Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giảm mạnh -34.32% so với tháng 6/2020, và duy trì ở mức 4,989 tỷ đồng/phiên và tương ứng với gần 217 triệu USD/phiên. Thanh khoản giảm trong tháng 7 một phần là bởi tâm lý thận trọng của phần lớn các nhà giao dịch trên thị trường khi xu hướng vận động đầu tháng chưa rõ ràng và sự bi quan nhất thời do diễn biến lây lan trong cộng đồng trở lại của dịch Covid-19.

Đồ thị 11
Giá trị giao dịch bình quân

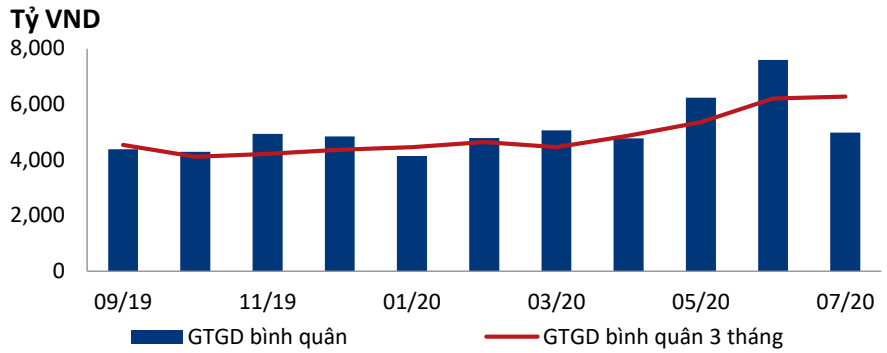

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mặt bằng giá của TTCK VN

P/E của VN-Index sụt giảm về mức 13.15 tương ứng -3.66% MoM, -14.5% Ytd và HNX-Index cũng quay trở lại mức 7.87 tương ứng -3.08% MoM, +8.85% YTD. So với tháng 06, P/E của chỉ số VN-Index giữ nguyên vị trí thứ 14 và HNX-Index vẫn nằm ở vị trí cuối trong khu vực Châu Á.

Đồ thị 12
Diễn biến chỉ số P/E 2 sàn

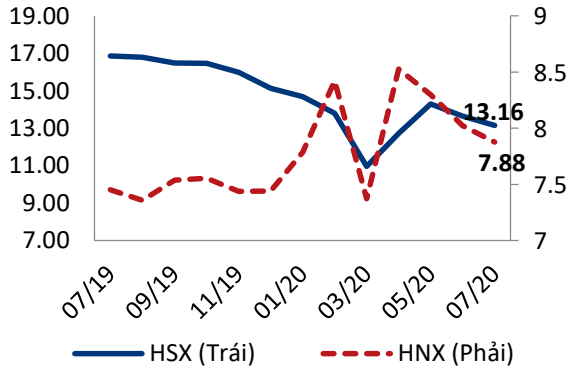

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 13
Chỉ số P/E của VN so với các nước trong khu vực

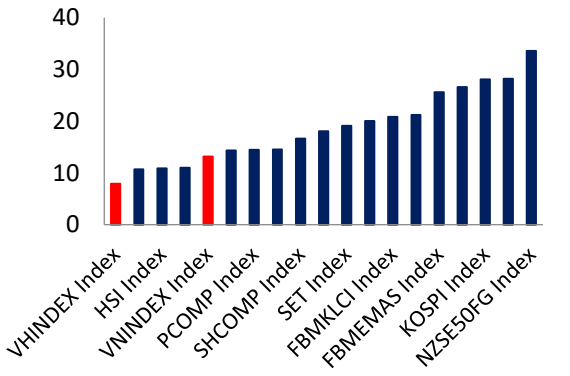

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giao dịch của khối ngoại

Trong tháng 7, khối ngoại quay trở lại bán ròng trên sàn HSX và HNX. Sàn Upcom trong tháng 7 mua ròng với giá trị là 15.61 tỷ đồng, họ tập trung mua ròng 49.5 tỷ đồng VEA và 18.7 tỷ đồng VTP trong khi bán ròng -38 tỷ đồng ACV.

Đồ thị 14
Diễn biến giao dịch khối ĐTNN trên 2 sàn

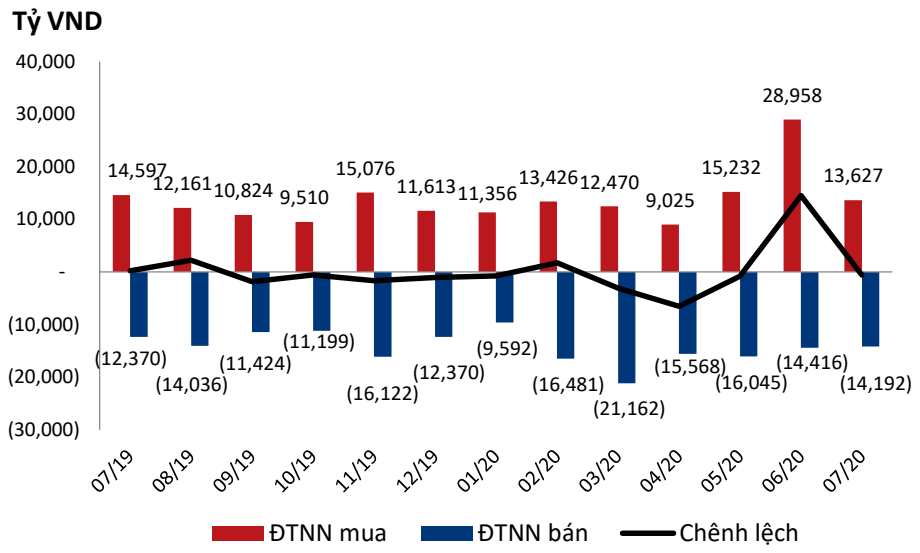

Nguồn: BSC Research

Trong tháng 7, khối ngoại bán ròng trên sàn HSX -547 tỷ đồng với 169 cổ bán ròng và 167 cổ phiếu mua ròng, và bán ròng -18 tỷ đồng trên sàn HNX với 81 cổ phiếu bị bán và 108 cổ phiếu được mua. Trên sàn HSX, khối ngoại bán mạnh các mã HPG (-316 tỷ đồng), DHC (-164.4 tỷ đồng), DXG (-151.1 tỷ đồng) và mua các mã PLX (493.3 tỷ đồng), KDC (256.6 tỷ đồng), VHM (203.8 tỷ đồng). Trên sàn HNX, nhóm này tập trung bán SHB (-25.5 tỷ đồng), PVS (-13.35 tỷ đồng) và mua DHT (12.5 tỷ đồng), AMV (8.18 tỷ đồng).

Bảng 7
Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HSX tháng 7

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
PLX	493.31	**HPG**	(316.02)
KDC	256.60	**DHC**	(164.43)
VHM	203.80	**DXG**	(151.10)
VRE	122.96	**VCB**	(142.87)
CTG	108.27	**HDG**	(125.55)
FUESSVFL	103.48	**MSN**	(121.99)
FUEVFVND	94.90	**DBC**	(110.75)
VCI	47.71	**CII**	(107.90)
E1VFVN30	45.04	**GAS**	(98.97)
TLG	41.39	**VJC**	(94.27)

Nguồn: BSC Research

Bảng 8
Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HNX tháng 7

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
DHT	12.57	**SHB**	(25.50)
AMV	8.18	**PVS**	(13.35)
VCS	5.93	**BVS**	(8.84)
PLC	3.49	**TNG**	(2.63)
WCS	2.93	**NRC**	(2.20)
SHS	2.71	**HDA**	(2.09)
IDV	2.67	**NTP**	(1.93)
PMC	1.80	**PSD**	(1.57)
SHE	1.41	**PGS**	(1.50)
ART	1.31	**ACM**	(1.01)

Nguồn: BSC Research

Triển vọng thị trường tháng 8

Số ca nhiễm mới Covid-19 không ngừng gia tăng và đạt 17.7 triệu ca nhiễm và 0.68 triệu ca tử vong vào cuối tháng 7. Thế giới hiện đang có thêm 1 triệu ca nhiễm mới chỉ trong 3 - 4 ngày. Làn sóng dịch bệnh thứ 2 quay trở lại ở nhiều nước đã từng kiểm soát dịch bệnh tốt. Đối phó với dịch bệnh, nhiều quốc gia lựa chọn giải pháp mở cửa nền kinh đi đôi với việc khoanh vùng và kiểm soát dịch bệnh do vậy mức ảnh hưởng đến nền kinh tế không trầm trọng như ở giai đoạn đầu.

Các nhà lãnh đạo EU đã thống nhất về gói kích thích kinh tế trị giá 750 tỷ USD vào ngày 21/7 sau thời gian dài tranh luận. Hoa Kỳ cũng đang đẩy nhanh thông qua gói kích thích 1 nghìn tỷ USD để thúc đẩy nền kinh tế, theo đó dự kiến giảm trợ cấp thất nghiệp bổ sung, hỗ trợ giá trị séc 1,200 USD cho người dân Hoa Kỳ, bảo về doanh nghiệp, trường học và tổ chức khỏi các vụ kiện liên quan dịch Covid-19. Trong cuộc họp chính sách tháng 7, FED tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất ở mức 0 và cam kết sử dụng tất cả công cụ để hỗ trợ đà hồi phục của nền kinh tế. Những động thái cho thấy việc vực dậy nền kinh tế đang là vấn đề trọng tâm trong chính sách của các quốc gia.

Diễn biến dịch bệnh gia tăng và hoạt động bơm tiền của các quốc gia chủ chốt ảnh hưởng mạnh đến các kim loại quý trong tháng 7. Giá vàng, bạc tăng lần lượt 9% và 30.6% trong khi các kim loại khác như Nhôm, đồng, chì, quặng sắt tăng từ 5-11%. Chỉ số hàng hóa (Bcom Index) tăng 5.7% với mức tăng ghi nhận ở hầu hết các mặt hàng. Cùng với đó là sự suy yếu của các đồng tiền chủ chốt, USD giảm -4.2% trong khi EUR, CHF, JPY tăng giá lần lượt 4.6%, 3.6% và 1.9%. Các chỉ số MSCI các thị trường phát triển, MSCI khu vực mới nổi, MSCI khu vực biên (theo tỷ giá USD) có mức tăng giảm lần lượt 4.7%, 8.4% và -0.3%.

Đồ thị 15

MSCI khu vực phát triển, mới nổi và cận biên tháng 7 2020 (quy đổi USD)

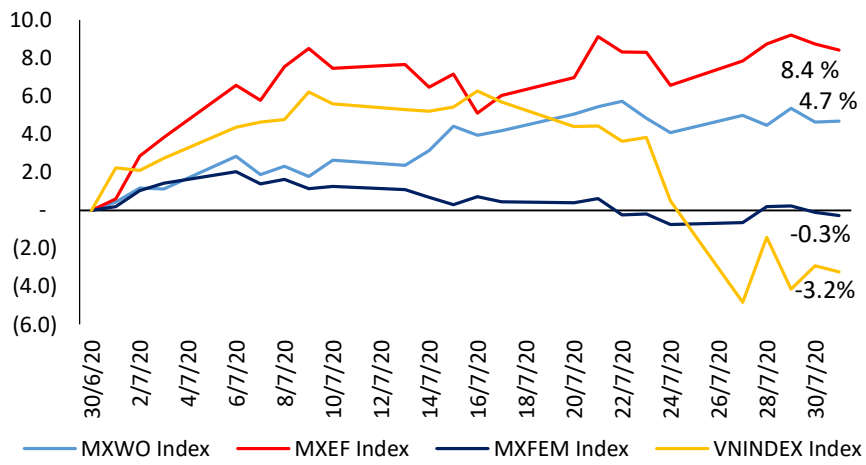

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

TTCK Việt Nam giảm điểm trong tháng 7, duy trì đà giảm 2 tháng liên tiếp. Sau chu kỳ tăng điểm có yếu tố kỳ vọng và dòng tiền, thị trường bước vào vùng kiểm định và phân hóa cùng với mùa công bố KQKD quý II trong nửa đầu tháng 7 với thanh khoản giảm dần. Áp lực bán tăng mạnh trong 2 tuần cuối tháng khi Việt Nam xác nhận có ca nhiễm cộng đồng sau hơn 3 tháng. Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng và tâm lý không quá tiêu cực như lần đầu giúp cho VN-Index sớm cân bằng và đang giao động quanh 800 điểm vào cuối tháng 7.

Trong tháng 7, thị trường bước vào mùa công bố KQKD quý II. BSC tập trung cập nhật thông tin, báo cáo nhanh trên nhóm thông tin khách hàng và qua công cụ đầu tư qua i-Invest (Link).

Dịch covid-19 trở lại trong bối cảnh nền kinh tế có dấu hiệu chững lại trong tháng 7 là yếu tố ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế, doanh nghiệp và triển vọng của TTCK. Cùng với đó những thông tin cũng có tác động đến thị trường trong tháng 8 như sau:

Tăng trưởng các quốc gia chủ chốt sụt giảm nghiêm trọng trong dịch bệnh Virus Covid-19 tiếp tục gia tăng.

Ngoại trừ Trung Quốc có mức tăng trưởng tích cực 3.2% trong quý II nhờ sớm kiểm soát dịch bệnh vào cuối quý I, các nền kinh tế chủ chốt khác đều có mức sụt giảm tăng trưởng mạnh trong quý II. GDP Hoa Kỳ quý II giảm 9.5% so với quý I/2020 nhưng sụt giảm 9.54% so cùng kỳ năm trước, mức giảm lớn nhất trong lịch sử. Đóng góp lớn nhất vào mức sụt giảm đến từ chi tiêu cá nhân chiếm 2/3 GDP giảm 10.7 % so cùng kỳ. Tăng trưởng GDP quý II của Đức giảm 10.1%, mức giảm mạnh nhất kể từ khi dữ liệu được thu thập vào năm 1970. Mức suy giảm mạnh đến từ xuất khẩu, chi tiêu tiêu dùng và đầu tư. Gói kích thích kinh tế 130 tỷ euro cũng chưa giúp quốc gia này sớm ổn định kinh tế.

Hoa Kỳ và EU tiếp tục tìm mọi cách để vực dậy nền kinh tế sau những suy giảm nghiêm trọng trọng. FED tiếp tục giữ mức lãi suất ở mức 0 và cam kết sử dụng tất cả công cụ hỗ trợ kinh tế . EU cũng đã thông qua gói hỗ trợ kinh tế 750 tỷ euro trong giai đoạn hậu Covid-19 và ngân sách 1,000 tỷ euro trong 7 năm tới. Tuy nhiên các chính sách quyết liệt về tiền tệ và tài khóa vẫn chưa sớm giúp các quốc gia có thể phục hồi khi làn sóng dịch bệnh thứ 2 đang lan rộng.

Hoa Kỳ vẫn là vùng tâm dịch khi có chiếm 27% ca nhiễm và 23% ca tử vong trên toàn cầu. Số ca lây nhiễm mới tăng lên mức bình quân 70,000 ca nhiễm mới/ngày trong 3 tuần qua đã làm cho 27 bang tạm dừng và rút kế hoạch mở cửa. Diễn biến này kìm hãm đà hồi phục mạnh vào tháng 5 và tháng 6. Đơn thất nghiệp lần đầu tăng tuần thứ 2 liên tiếp. Chủ tịch FED trong cuộc họp chính sách cuối tháng 7 cũng nhận định về việc dịch bệnh quay trở lại gây áp lực lên hoạt động kinh tế, các dữ liệu cho thấy nhịp độ tăng trưởng chậm lại. Khu vực Eurozone kiểm soát dịch bệnh tốt hơn Mỹ khi mở cửa lại nền kinh tế tuy nhiên khu vực này dự báo tăng trưởng âm 10% trong quý II. Số liệu mới mức về mức tăng trưởng âm 10.1% của Đức, quốc gia đầu tầu khu vực Châu Âu, phản ánh sự khó khăn chung của khu vực hồi phục sau dịch bệnh.

Hoa Kỳ và EU đều là các thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt nam. Sự khó khăn của các khu vực này là tín hiệu kém khả quan cho lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam trong quý III và cả nửa sau của năm 2020.

Động lực tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu chững trong tháng 7, khó khăn trong những tháng cuối năm khi dịch bệnh trở lại.

Sau khi hồi phục vào tháng 5 và tăng tốc trong tháng 6, các động lực kinh tế có dấu hiệu chững trong tháng 7, theo đó (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 3.6% so với tháng 4 và tăng 1.1% cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,6%, mức tăng thấp nhất nhiều năm; (2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng 3.3% so với tháng 6, tính chung 7 tháng giảm 0.4% so cùng kỳ; (3) Tổng kim ngạch XNK tháng 7 giảm 1.3% so cùng kỳ; (4) 7 tháng, Vốn FDI giảm 6.9% so cùng kỳ; (5) Chỉ số CPI tháng 7 tăng 0.4% tháng trước, và tăng 4.07% bình quân 7 tháng so cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy dịch bệnh vẫn đang ảnh hưởng đến tiêu dùng nội địa và quốc tế qua đó làm chậm đà hồi phục trong lĩnh vực sản xuất.

Một vài điểm sáng vẫn được ghi nhận trong tháng 7 gồm: (1) Số doanh nghiệp mở mới tháng 7 giảm 3.8% số lượng và tăng 72% về vốn đăng ký. Số doanh nghiệp quay lại hoạt động tăng 17.6%; (2) Vốn thực hiện ngân sách nhà nước tăng tăng 51.8% yoy, cao nhất trong 5 năm, tính gộp 7 tháng mức giải ngân đạt 42.7% kế hoạch và tăng 27% so cùng kỳ.

Trong bối cảnh dịch bệnh tiếp tục ảnh hưởng đến các đối tác thương mại chủ chốt và đã quay trở lại cộng đồng tại Việt Nam sau hơn 3 tháng, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt sẽ có xáo trộn qua đó kìm hãm đà hồi phục tăng trưởng nền kinh tế. Khả năng hấp thụ vốn nền kinh tế đang yếu còn có thể bị co hẹp khi các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được tăng cường. Giải ngân đầu tư công sẽ tâm điểm 6 tháng cuối năm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

KQKD quý II không quá tiêu cực, hỗ trợ thị trường hình thành mặt bằng giá cao hơn đáy trước.

Tính đến 31/7 đã có 615 công ty, chiếm tỷ lệ 81% trên 2 sàn Hose và HNX, đã công bố KQKD quý II. Tổng mức lợi nhuận sau thuế các công ty đạt 54,622 tỷ, giảm 3% so với cùng kỳ 2019. 41% công ty công bố LN quý II tăng trưởng dương và 13% số công ty thua lỗ. Trong nhóm VN30, 26/30 công ty nhóm đã công bố KQKD quý II với mức giảm -2% LNST. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng chiếm hơn 1/2 trong số 10 công ty có tăng trưởng lợi nhuận tuyệt đổi tốt nhất. Các công ty cải thiện mạnh gồm CTG (+1,805 tỷ), VPB (+902 tỷ), HPG (+708 tỷ) và nhóm có lợi nhuận giảm gồm VHM (-3,483 tỷ), GAS (-1,293 tỷ) và MSN (-822 tỷ). Tổng mức LNST của thị trường có thể giảm lớn hơn 2 công ty ngành hàng không gồm HVN và VJC công bố lợi nhuận. Tuy nhiên với hơn 80% công ty đã công bố, bức tranh lợi nhuận quý II đã không quá tiêu cực so với dự báo trước đó nhờ sự tăng trưởng ấn tượng từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng.

Với mức giảm giá của thị trường trong ngắn hạn, P/E và P/B của VN-Index đang ở mức lần lượt 13.1 và 1.8, thấp hơn lần lượt 13% và 21% so với đầu

năm. Chỉ số P/E VN-Index cũng thấp hơn 9% so với mức bình quân 14.5 trong 5 năm gần nhất. Xét tương quan với P/E các thị trường theo chỉ số MSCI, P/E VN-Index cao hơn 7% so thị trường khu vực cận biên, và thấp hơn 28% và 49% so với thị trường mới nổi và thị trường phát triển.

Bảng 9
Chỉ số P/E của VN-Index so với chỉ số MSCI các khu vực

Chỉ tiêu	31/12/19	31/7/2020	Chênh lệch
MXWO Index	2,358.47	2,304.98	-2.3%
P/E	20.69	25.67	24.1%
P/B	2.52	2.58	2.3%
MXEF Index	1,114.66	1,078.92	-3.2%
P/E	15.73	18.38	16.8%
P/B	1.61	1.76	9.7%
MXFM Index	585.97	474.81	-19.0%
P/E	13.63	12.27	-10.0%
P/B	1.87	1.54	-17.9%
VN-Index	960.99	798.39	-16.9%
P/E	15.14	13.16	-13.1%
P/B	2.23	1.77	-20.5%

Với mức P/E hiện tại, cũng như KQKD quý II của các doanh nghiệp mới cập nhật, thị trường do vậy có cơ sở hình thành mặt bằng giá cao hơn so với đợt sụt giảm trong quý I.

Bảng 10
Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường trong tháng 8:

Sự kiện	Tác động đến TTCK
Các động lực tăng trưởng đang có dấu hiệu chững sau khi phục hồi tốt trong tháng 5 và 6. Dịch trở lại trong cộng đồng sẽ còn tác động tiêu cực và khó lường đến vĩ mô và thị trường nửa cuối năm 2020	Ảnh hưởng tiêu cực ngắn hạn, kiểm soát dịch bệnh là yếu tố quan trọng hỗ trợ thị trường
Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công hỗ trợ tăng trưởng	Tích cực
Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, và các giải pháp hỗ trợ lãi suất, thuế cho doanh nghiệp đối phó dịch bệnh	Tác động tâm lý thị trường
Chỉ số định giá thị trường vẫn ở mức hợp so quá khứ và so với khu vực	Giúp thị trường ổn định và xác lập vùng giá hợp lý.
Mùa công công bố KQKD dự kiến quý II năm 2020 và đại hội cổ đông thường niên các công ty niêm yết bước vào giai đoạn cuối	Thị trường bước vào vùng trũng thông tin
Dòng vốn từ các quỹ ETFs dựa trên bộ chỉ số VNFin lead Index và VNDiamond Index.	Dòng vốn vẫn cơ cấu tăng tại Finlead và Diamond và giảm E1VN30
Các ETFs công bố điều chỉnh và thực hiện cơ cấu danh mục	Tăng thanh khoản cho thị trường
Làn sóng dịch bệnh thứ 2 quay lại nhiều quốc gia, trong khi thời điểm đưa Vaccine vào sử dụng chưa rõ ràng	Ảnh hưởng tích cực
Nguy cơ suy thoái cao ở các nước và khu vực chủ chốt thế giới	Tiêu cực trung hạn, phụ thuộc vào tốc độ hồi phục các nền kinh tế
Tâm lý NĐT quốc tế sợ rủi ro và trú ẩn vào các kim loại quý như vàng, bạc	Ảnh hưởng dòng tiền
Giá dầu biến động, cùng với xung đột khu vực Trung Đông	Khó dự báo để ổn định lạm phát

Nguồn: BSC Research

KQKD quý II của các công ty niêm yết không tiêu cực giúp cho cho P/E của VN-Index và nhiều cổ phiếu ở mức hợp lý sau đợt sụt giảm cuối tháng 7. Điều này sẽ là lực đỡ của thị trường trong 6 tháng cuối năm. Tuy nhiên dịch bệnh quay trở lại trong cộng đồng và chưa thể kiểm soát là thông tin tiêu cực kinh tế vĩ mô nói chung và TTCK nói riêng. Vận động của thị trường chứng khoán sẽ biến động khó lường, phức tạp và phụ thuộc nhiều vào khả năng kiểm dịch bệnh của Việt Nam. Dù vậy chúng tôi cho rằng với yếu tố cơ bản hiện tại, thị trường sẽ sớm ổn định với mặt bằng giá cao hơn so với đợt giảm sâu do ảnh hưởng từ Covid-19 trong quý I. VN-Index dự báo sẽ vận động với vùng giá trọng tâm từ 750 – 825 điểm trong tháng 8.

- Trường hợp tích cực, VN-Index đóng cửa trên 800 điểm, thanh khoản và xu hướng hồi phục dần. Vận động thị trường cùng những chủ đề lớn liên quan đến đầu tư công và các hoạt động không bị ảnh hưởng từ dịch bệnh.
- Trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm dưới 750 điểm khi diễn biến thị trường thế giới tiêu cực, diễn biến dịch bệnh trong nước nghiêm trọng và khối ngoại rút vốn.

NĐT có thể tham khảo một số chủ đề, và các báo cáo cập nhật trong các tháng:

- Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan trong Báo cáo triển vọng ngành 2H2020 (Link);
- Nhóm cổ phiếu các ngành như Ngân hàng, , công nghệ thông tin – bưu chính viễn thông;
- Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ hoạt động đẩy mạnh đầu tư công như Thép, Xi măng, VLXD, Nhựa đường;
- Nhóm hưởng lợi từ NVL đầu vào giảm như Phân bón, Nhựa, Hóa chất;
- Các cổ phiếu Tiện ích, cổ phiếu có tính phòng thủ cao và trả cổ tức cao;
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các Báo cáo triển vọng Ngành năm 2020, các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần (Link) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp (link).

Cập nhật Hiệu suất Danh mục i-Invest

* Danh mục đáng chú ý trong tháng: Theme_Ngành Dược_6.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	4/25 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Ngành Dược	0.9%	2.3%	6.8%	6.8%	6.8%	-2.1%	18.6%
Bất động sản Khu công nghiệp	-1.3%	-4.0%	1.8%	1.8%	1.8%	2.6%	26.5%
Nước & Năng lượng	-0.5%	-3.2%	0.9%	0.9%	0.9%	-9.7%	17.3%
BĐS & Khu công nghiệp	-1.5%	-3.3%	-0.4%	-0.4%	-0.4%	-9.9%	17.9%
Chiến tranh thương mại	-0.8%	-2.0%	-0.9%	-0.9%	-0.9%	-12.9%	19.1%
FTSE Việt Nam	-0.1%	-2.2%	-1.8%	-1.8%	-1.8%	-12.3%	17.3%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.2%	-2.9%	-2.2%	-2.2%	-2.2%	-14.5%	16.3%
Xây dựng	-1.1%	-6.6%	-2.3%	-2.3%	-2.3%	-9.6%	20.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.4%	-3.2%	-2.5%	-2.5%	-2.5%	-14.6%	18.5%
Vật liệu Xây dựng	-0.6%	-3.2%	-2.8%	-2.8%	-2.8%	-4.7%	21.1%
Ngân Hàng	-0.8%	-5.0%	-2.8%	-2.8%	-2.8%	-11.2%	23.2%
Đầu tư công	-1.1%	-4.3%	-2.9%	-2.9%	-2.9%	-8.4%	20.6%
Cổ phiếu hết room ngoại	-1.0%	-4.3%	-3.5%	-3.5%	-3.5%	-17.6%	20.0%
Lãi suất giảm	-0.9%	-5.4%	-3.7%	-3.7%	-3.7%	-6.6%	20.3%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.0%	-4.7%	-3.7%	-3.7%	-3.7%	0.5%	15.8%
Stay-at-home	-1.3%	-4.1%	-3.9%	-3.9%	-3.9%	0.5%	18.3%
Top 10 cổ phiếu VN30	-1.2%	-5.6%	-4.1%	-4.1%	-4.1%	-21.2%	17.2%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-1.2%	-5.4%	-4.3%	-4.3%	-4.3%	-14.9%	21.5%
VN FinSelect	-1.2%	-5.1%	-4.5%	-4.5%	-4.5%	-14.4%	20.0%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-0.4%	-4.5%	-4.5%	-4.5%	-4.5%	-19.6%	22.0%
VN Diamond	-1.0%	-4.9%	-4.6%	-4.6%	-4.6%	-20.6%	20.2%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.3%	-4.1%	-4.7%	-4.7%	-4.7%	-10.3%	22.7%
Corona Avengers	-1.0%	-5.6%	-5.7%	-5.7%	-5.7%	-10.1%	22.5%
Hàng tiêu dùng	-1.5%	-4.8%	-5.8%	-5.8%	-5.8%	-9.3%	20.8%
Dầu khí	-0.7%	-6.6%	-9.4%	-9.4%	-9.4%	-30.8%	26.0%
Mục tiêu	3/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
L32	0.0%	-3.7%	-0.8%	-0.8%	-0.8%	-12.4%	21.6%
M22	-0.8%	-3.8%	-3.0%	-3.0%	-3.0%	-8.3%	19.2%
L11	-1.0%	-4.1%	-3.1%	-3.1%	-3.1%	-12.9%	18.1%
M31	-0.7%	-4.5%	-3.4%	-3.4%	-3.4%	-14.2%	21.9%
S11	-1.4%	-3.9%	-3.4%	-3.4%	-3.4%	-5.4%	18.9%
L22	0.3%	-3.9%	-5.1%	-5.1%	-5.1%	-14.7%	20.7%
S21	-0.1%	-3.9%	-5.1%	-5.1%	-5.1%	-16.5%	20.3%
M12	-0.9%	-5.0%	-5.2%	-5.2%	-5.2%	-14.6%	20.3%
S32	-0.4%	-5.5%	-6.6%	-6.6%	-6.6%	-23.8%	23.1%
Khẩu vị Rủi ro	0/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
MID1	-1.0%	-3.4%	-2.8%	-2.8%	-2.8%	-2.4%	17.9%
HIGH3	-0.5%	-4.1%	-3.1%	-3.1%	-3.1%	-7.7%	19.8%
LOW1	-1.2%	-4.1%	-3.6%	-3.6%	-3.6%	-11.4%	17.6%
INDEX							
VNINDEX	-0.3%	-3.7%	-3.2%	-3.2%	-3.2%	-16.9%	17.3%
VN30INDEX	-0.7%	-4.1%	-3.9%	-3.9%	-3.9%	-15.7%	17.9%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	25	4	21	8	17	12	13
Mục tiêu	9	3	6	1	8	3	6
Rủi ro	3	0	3	1	2	2	1

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link: https://invest.bsc.com.vn/#/login

Vũ Quốc Khánh
khanhvq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

https://www.bsc.com.vn
https://www.facebook.com/BIDVSecurities

Bloomberg: RESP BSCV <GO>